

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2026/LĐ-ST
Ngày: 15-4-2026
V/v tranh chấp yêu cầu tuyên
bố hợp đồng lao động vô hiệu

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Hạnh;

Ông Võ Phi Anh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đức Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 26/2025/TLST-LĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc: Tranh chấp yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2026/QĐXXST-LĐ ngày 24 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông La Văn G, sinh năm 1991; địa chỉ: A, khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Y; địa chỉ: Thửa đất số 358, tờ bản đồ số 26, khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngân Văn N, sinh năm 1994; địa chỉ: Bản Y, xã M, tỉnh Nghệ An;

2. Bảo hiểm xã hội cơ sở L, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Đường N, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông La Văn G trình bày tại Đơn khởi kiện ngày 19/8/2025; Bản tự khai ngày 18/8/2025 như sau: Năm 2011, ông G xin vào làm việc cho Công ty cổ phần G1, ký Hợp đồng lao động từ tháng 01/2011, đến

tháng 5/2023 ông G xin nghỉ việc. Khi thực hiện thủ tục hưởng chế độ bảo hiểm, ông được Bảo hiểm xã hội thông báo ông có 2 sổ bảo hiểm có thời gian bị trùng, dư thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 9/2011 đến tháng 11/2011, gồm: Sổ BHXH số: 7410295205 cấp tại Công ty cổ phần G1; Sổ BHXH số: 7411057523 cấp tại Công ty cổ phần Y.

Trong khoảng thời gian từ tháng 9 – 11/2011, ông G cho người bạn có tên Ngân Văn N mượn chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty cổ phần Y; địa chỉ: T đất số 358, tờ bản đồ số 26, khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương và đóng bảo hiểm tại Công ty này. Thực tế ông G chưa từng làm việc tại Công ty này. Lý do là ông N gặp khó khăn và không có chứng minh nhân dân.

Ông G đã nhiều lần yêu cầu Bảo hiểm xã hội giải quyết việc trùng bảo hiểm để được hưởng bảo hiểm theo quy định của pháp luật nhưng không được và được hướng dẫn khởi kiện ra Tòa theo Công văn số 1767/LĐTBOXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L1.

Do đó, ông G khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa La Văn G (do ông Ngân Văn N thực hiện) và Công ty Cổ phần Y từ tháng 9/2011 đến tháng 11/2011 vô hiệu. Ông G không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu.

- *Bị đơn Công ty Cổ phần Y* đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; triệu tập tham gia phiên toà nhưng đại diện Công ty không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngân Văn N trình bày tại Bản tự khai ngày 18/8/2025 như sau:* Từ tháng 9 đến tháng 11/2011, do gặp nhiều khó khăn, không có chứng minh nhân dân nên ông hỏi mượn ông G Chứng minh nhân dân số 186792992 để xin việc làm tại Công ty Cổ phần Y. Trong thời gian thực hiện hợp đồng thì Công ty đã tham gia bảo hiểm xã hội cho ông N với thông tin cá nhân của ông G. Do đó, ông N thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động được ký giữa La Văn G (do Ngân Văn N) và Công ty Cổ phần Y từ tháng 9/2011 đến tháng 11/2011 vô hiệu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội Cơ sở L thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố H cung cấp thông tin tại Công văn số 2165/BHXH-KT ngày 10/02/2026 như sau:* Ông La Văn G, Chứng minh nhân dân số 186792992 (CCCD số 040091027742) được Công ty Cổ phần Y tham gia đóng BHXH số sổ 7411057523 từ tháng 9/2011 đến tháng 11/2011.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa ông Ngân Văn N (lấy tên ông La Văn G) và Công ty Cổ phần Y từ tháng 9/2011 đến tháng 11/2011 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông La Văn G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết “Tranh chấp hợp đồng lao động” đối với bị đơn Công ty Cổ phần Y có trụ sở tại khu phố L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại các Điều 32, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt; đại diện bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: Ông La Văn G và ông Ngân Văn N cùng thống nhất nội dung: Ông N là người trực tiếp tham gia ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Y từ tháng 9 đến tháng 11/2011 với thông tin cá nhân của ông La Văn G. Quá trình làm việc, Công ty Cổ phần Y đã đóng bảo hiểm cho ông N với tên của ông G, mã số BHXH 7411057523 cấp tại Công ty cổ phần Y thời gian từ tháng 9/2011 đến tháng 11/2011. Xét thấy, việc ông N sử dụng thông tin của ông G để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Y là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật lao động nên hợp đồng lao động vô hiệu theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật lao động. Do đó, ông G khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông La Văn G (do ông Ngân Văn N thực hiện) và Công ty Cổ phần Y từ tháng 9 đến 11/2011 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 5 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tổ tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025;

- Các Điều 15, Điều 16, Điều 49, Điều 50 và Điều 51 của Bộ luật lao động;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông La Văn G đối với bị đơn Công ty Cổ phần Y về việc “Tranh chấp hợp đồng lao động”.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông La Văn G (do ông Ngân Văn N thực hiện) và Công ty Cổ phần Y từ tháng 9/2011 đến tháng 11/2011 vô hiệu. Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đền bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Ông La Văn G phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0032969 ngày 30/11/2025 của Thị hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- THADS TP.Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 17-TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 – TP.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Huế